TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 12/10/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Minh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLPT – HNGĐ ngày 16/8/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2018/HNGĐ – ST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 47/2018/QĐ-PT ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Anh Trần Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng L trình bày: Chị kết hôn với anh D ngày 12/2/2003 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh D ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D có tình cảm với người phụ nữ khác từ lâu và có con riêng. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh D và tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Anh D luôn tìm cách đánh chửi chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra sô xát. Chị đã bỏ vệ nhà bố mẹ đẻ ở Vĩnh Phúc ở từ tháng 12/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Thị Thu Hoài, sinh ngày 26/12/2003 và Trần Nhật Khoa, sinh ngày 24/12/2009. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Trần Văn D trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị L về quá trình kết hôn và cuộc sống vợ chồng ban đầu. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh đã nhiều lần đến đón chị L nhưng chị không về. Nay, chị xin ly hôn với anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng L được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Nhật Khoa, sinh ngày 24/12/2009 cho chị Lê Thị Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Thu Hoài, sinh ngày 26/12/2003 cho anh Trần Văn D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh D, chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 26/6/2018, anh Trần Văn D kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôn nay, anh Trần Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được nuôi cả hai con chung. Chị Lê Thị Hồng L không nhất trí việc giao cả hai con cho anh D nuôi.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình tự do tìm hiểu, ngày 12/2/2003, chị Lê Thị Hồng L và anh Trần Văn D đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D được pháp luật công nhận.

Ngay sau khi kết hôn, chị L và anh D đã sống hòa thuận được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng anh D không chung thủy, đã có con riêng với người phụ nữ khác, còn anh D cho rằng vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, anh D cũng đã nhiều lần đến đón chị L về chung sống nhưng chị L không đồng ý. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã tiền hành hòa giải nhiều lần để các bên đoàn tụ nhưng đều không thành, anh D không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh D, chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm cho chị L được ly hôn với anh D là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo về việc nuôi con chung của anh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu nuôi con chung của anh D và chị L là chính đáng, cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con chung. Án sơ thẩm đã quyết định giao cháu Trần Thị Thu Hoài cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Nhật Khoa cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cháu Trần Nhật Khoa có hai đơn đề nghị nhưng lại mâu thuẫn với nhau. Đơn ngày 03/10/2018 thì cháu Khoa lại có nguyện vọng được ở cùng bố nhưng đến ngày 05/10/2018 thì cháu Khoa lại có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cháu Trần Nhật Khoa trình bày trước phiên tòa có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của cháu Khoa là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc nên cần tôn trọng nguyện vọng của cháu Khoa. Nguyện vọng này cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Án sơ thẩm quyết định giao cháu Hoài cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khoa cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của hai cháu. Vì vậy,

không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung.

Các nội dung khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề con chung.

Áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về con chung: Giao cháu Trần Nhật Khoa, sinh ngày 24/12/2009 cho chị Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Thu Hoài, sinh ngày 26/12/2003 cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Trần Văn D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2012/01335 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Giữ nguyên các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS H.T;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Minh